

Những điều cần biết về hoạt động trải nghiệm sáng tạo

1. Hoạt động trải nghiệm sáng tạo là gì trong chương trình giáo dục phổ thông?

Hoạt động trải nghiệm sáng tạo là hoạt động giáo dục, trong đó, dưới sự hướng dẫn và tổ chức của nhà giáo dục, từng cá nhân học sinh được tham gia trực tiếp vào các hoạt động thực tiễn khác nhau của đời sống gia đình, nhà trường cũng như ngoài xã hội với tư cách là chủ thể của hoạt động, qua đó phát triển năng lực thực tiễn, phẩm chất nhân cách và phát huy tiềm năng sáng tạo của cá nhân mình. Trải nghiệm sáng tạo là hoạt động được coi trọng trong từng môn học.

Hoạt động trải nghiệm sáng tạo không gọi là môn học mà là hoạt động giáo dục. Môn học được tạo nên bởi một hoặc một vài lĩnh vực khoa học nên nội dung của nó được cấu trúc chặt chẽ còn hoạt động giáo dục sử dụng tích hợp kiến thức, kỹ năng của nhiều lĩnh vực để thực hiện mục tiêu hoạt động của mình.

Chúng ta hình dung một chương trình giáo dục của bất kỳ quốc gia nào cũng bao gồm nội dung dạy học (các môn học) và nội dung giáo dục (các hoạt động giáo dục). Các môn học thực hiện giảng dạy những lĩnh vực có tính khoa học, chủ yếu nhằm phát triển năng lực trí tuệ cho học sinh.

Bên cạnh đó, chúng ta có hoạt động giáo dục, là hoạt động nhằm phát triển những phẩm chất nhân cách, kỹ năng sống hay là năng lực tâm lý xã hội giúp con người có thể thích nghi, thích ứng với xã hội, làm chủ bản thân, biết sống tích cực và hạnh phúc... Đây là những mặt vô cùng quan trọng để tạo nên cuộc sống có ý nghĩa của mỗi cá nhân.

Theo cách hiểu đó, hoạt động GD trong chương trình phổ thông có tên gọi là hoạt động trải nghiệm sáng tạo. Trong chương trình hiện hành, chúng ta cũng có loại hoạt động này với tên gọi là hoạt động ngoài giờ lên lớp hoặc hoạt động ngoài giờ chính khóa.

2. Phương pháp tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo

HĐ TNST coi trọng các hoạt động thực tiễn mang tính tự chủ của HS, về cơ bản là hoạt động mang tính tập thể trên tinh thần tự chủ cá nhân, với sự nỗ lực giáo dục giúp phát triển sáng tạo và cá tính riêng của mỗi cá nhân trong tập thể. Đây là những HĐGD được tổ chức gắn liền với kinh nghiệm, cuộc sống để HS trải nghiệm và sáng tạo. Điều đó đòi hỏi các hình thức và phương pháp tổ chức HĐ TNST phải đa dạng, linh hoạt, HS tự hoạt động, trải nghiệm là chính.

Ở đây có 4 phương pháp chính, đó là:

2.1. Phương pháp giải quyết vấn đề (GQVĐ)

GQVĐ là một phương pháp giáo dục nhằm phát triển năng lực tư duy, sáng tạo, GQVĐ của HS. Các em được đặt trong tình huống có vấn đề, thông qua việc GQVĐ giúp HS lĩnh hội tri thức, KN và phương pháp.

Trong tổ chức HĐ TNST, phương pháp GQVĐ thường được vận dụng khi HS phân tích, xem xét và đề xuất những giải pháp trước một hiện tượng, sự việc nảy sinh trong quá trình hoạt động.

Phương pháp GQVĐ có ý nghĩa quan trọng, phát huy tính tích cực, sáng tạo của HS, giúp các em có cách nhìn toàn diện hơn trước các hiện tượng, sự việc nảy sinh trong hoạt động, cuộc sống hàng ngày. Để phương pháp này thành công thì vấn đề đưa ra phải sát với mục tiêu hoạt động, kích thích HS tích cực tìm tòi cách giải quyết. Đối với tập thể lớp, khi GQVĐ GV phải coi trọng nguyên tắc tôn trọng, bình đẳng, tránh gây ra căng thẳng không có lợi khi giáo dục HS.

Phương pháp trên được tiến hành theo các bước cụ thể như sau:

Bước 1: Nhận biết vấn đề

Trong bước này GV cần phân tích tình huống đặt ra giúp HS nhận biết được vấn đề để đạt yêu cầu, mục đích đặt ra. Do đó, vấn đề ở đây cần được trình bày rõ ràng, dễ hiểu đối với HS.

Bước 2: Tìm phương án giải quyết

Để tìm ra các phương án GQVĐ, HS cần so sánh, liên hệ với cách GQVĐ tương tự hay kinh nghiệm đã có cũng như tìm phương án giải quyết mới. Các phương án giải quyết đã tìm ra cần được sắp xếp, hệ thống hóa để xử lý ở giai đoạn tiếp theo. Khi có khó khăn hoặc không tìm được phương án giải quyết thì cần quay trở lại việc nhận biết vấn đề để kiểm tra lại và hiểu vấn đề.

Bước 3: Quyết định phương án giải quyết

GV cần quyết định phương án GQVĐ, khi tìm được phải phân tích, so sánh, đánh giá xem có thực hiện được việc GQVĐ hay không. Nếu có nhiều phương án giải quyết thì cần so sánh để xác định phương án tối ưu. Nếu các phương án đã đề xuất mà không giải quyết được vấn đề thì tìm kiếm phương án giải quyết khác. Khi quyết định được phương án thích hợp là đã kết thúc việc GQVĐ.

2.2. Phương pháp sắm vai

Sắm vai là phương pháp giáo dục giúp HS thực hành cách ứng xử, bày tỏ thái độ trong những tình huống giả định hoặc trên cơ sở óc tưởng tượng và ý nghĩ sáng tạo của các em. Sắm vai thường không có kịch bản cho trước mà HS tự xây dựng trong quá trình hoạt động. Đây là phương pháp giúp HS suy nghĩ sâu sắc về một vấn đề bằng cách tập trung vào cách ứng xử cụ thể mà các em quan sát được. Việc "diễn" không phải là phần quan trọng nhất của phương pháp này mà là xử lý tình huống khi diễn và thảo luận sau phần diễn đó.

Mục đích của phương pháp trên không phải chỉ ra cái cần làm mà bắt đầu cho một cuộc thảo luận. Để bắt đầu cho một cuộc thảo luận thú vị người sắm vai nên làm một cái gì đó sai, hoặc phải thực hiện nhiệm vụ vô cùng khó khăn. Nếu người sắm vai làm đúng mọi chuyện thì chẳng có gì để thảo luận.

Sắm vai có ý nghĩa rất lớn trong việc hình thành và phát triển các KN giao tiếp cho HS. Thông qua sắm vai, HS được rèn luyện, thực hành những KN ứng xử và bày tỏ thái độ trong môi trường an toàn trước khi thực hành trong thực tiễn, tạo điều kiện phát triển óc sáng tạo của các em, khích lệ thay đổi thái độ và hành vi theo hướng tích cực trước một vấn đề hay đối tượng nào đó.

Về mặt tâm lý học, thông qua các hành vi, cá nhân nhận thức và giải quyết tốt hơn vấn đề của bản thân, vai trò lĩnh hội được trong quá trình sắm vai cho phép HS thích ứng với cuộc sống tốt hơn. Trong trò chơi cũng như trong cuộc sống, các em mong muốn có được một vai yêu thích, khi sắm một vai HS bước ra từ chính bản thân mình. Điều này trở thành phương tiện để thể hiện niềm vui, nỗi buồn, mối quan tâm, băn khoăn, mong muốn được chia sẻ, sự do dự, ngập ngừng,... của chính các em. Thông qua các vai được sắm trong trò chơi, HS thể hiện các khía cạnh khác nhau trong tính cách như: sự ưa thích, tình cảm, sự hiểu biết về nhân vật mà các em đang sắm vai đó và những người bạn đang chơi cùng với hành động của chúng là điều đặc biệt quan trọng, có ý nghĩa nhiều mặt đối với HS.

Phương pháp sắm vai được tiến hành theo các bước nhất định bao gồm:

- Nêu tình huống sắm vai (phù hợp với chủ đề hoạt động; phải là tình huống mở; phù hợp với trình độ HS).
- Cử nhóm chuẩn bị vai diễn (có thể chuẩn bị trước khi tiến hành hoạt động): yêu cầu nhóm sắm vai xây dựng kịch bản thể hiện tình huống sao cho sinh động, hấp dẫn, mang tính sân khấu nhưng không đưa ra lời giải hay cách giải quyết tình huống. Kết thúc sắm vai là một kết cục mở để mọi người thảo luận.
- Thảo luận sau khi sắm vai: khi sắm vai kết thúc, người dẫn chương trình đưa ra các câu hỏi có liên quan để HS thảo luận. Ví dụ, trong tình huống trên câu hỏi thảo luận có thể là: 1) Bạn hiểu thế nào là tình yêu?. Tình yêu khác gì so với tình bạn khác giới?. 2) Tình cảm của bạn trong tình huống trên đã thực sự là tình yêu chưa?. 3) Có nên yêu ở tuổi học trò không?. Vì sao?...
- Thống nhất và chốt lại các ý kiến sau khi thảo luận.

2.3. Phương pháp trò chơi

Trò chơi là tổ chức cho HS tìm hiểu một vấn đề hay thực hiện những hành động, việc làm hoặc hình thành thái độ thông qua một trò chơi nào đó.

Đặc thù của trò chơi:

Trò chơi không phải là thật mà là giả vờ như làm một cái gì đó nhưng mang tính chân thật (nhập các vai chơi một cách chân thật, thể hiện động tác, hành vi phù hợp...). Hơn nữa, đây là một hoạt động tự do, tự nguyện không thể gò ép hoặc bắt buộc chơi khi các em không thích, không đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng của chúng.

Trò chơi được giới hạn bởi không gian và thời gian, có qui tắc tổ chức (luật chơi do nội dung chơi quy định). Đặc thù này sẽ quy định quy mô, số lượng người chơi, điều kiện, vật chất, cũng như xác định tính chất, phương pháp hành động, tổ chức và điều khiển hành vi cũng như những mối quan hệ lẫn nhau của người chơi.

Trò chơi là một hoạt động mang tính sáng tạo cao, thể hiện ở việc lựa chọn chủ đề chơi, phân vai tạo ra tình huống, hoàn cảnh chơi, sử dụng phương tiện thay thế trong các trò chơi sáng tạo, lựa chọn các phương thức hành động và phân chia tình huống chơi để giải quyết nhiệm vụ chơi trong những trò chơi có luật.

Trò chơi là phương tiện giáo dục và phát triển toàn diện HS, giúp các em nâng cao hiểu biết về thế giới hiện thực xung quanh, kích thích trí thông minh, lòng ham hiểu biết, học cách giải quyết nhiệm vụ. Ngoài ra, trò chơi là phương tiện giáo dục phẩm chất nhân cách cho HS. Các phẩm chất nhân cách được hình thành thông qua chơi như tính hợp tác, tính đồng đội, tính tập thể, tính kỷ luật, tự chủ, tích cực, độc lập, sáng tạo, sự quan tâm lo lắng đến người khác, thật thà, dũng cảm, kiên nhẫn,... Trò chơi còn là phương tiện giáo dục thể lực cho HS, giáo dục thẩm mỹ, hình thành các KN giao tiếp, KN xã hội,...

Trò chơi là một phương thức giải trí tích cực, hiệu quả, mang lại niềm vui, sự hứng khởi, hồn nhiên, yêu đời cho HS,... để các em tiếp tục học tập và rèn luyện tốt hơn.

Về mặt tâm lý học, trong quá trình diễn ra trò chơi tất cả các thành viên của nhóm đều tham gia hết mình và từ đó các em sẽ được trải nghiệm, bởi vì mỗi cá nhân cũng như cả nhóm đang sống trong một tình huống khác với những gì các em đã sống trong cuộc sống thực.

Việc tổ chức trò chơi được GV tiến hành theo các bước sau:

Bước 1: Chuẩn bị trò chơi

- Xác định đối tượng và mục đích của trò chơi: thông thường, trò chơi nào cũng có tính giáo dục, phụ thuộc vào các góc độ tiếp cận khác nhau đối với loại, dạng trò chơi và người sử dụng, tổ chức trò chơi. Vì thế xác định đối tượng và mục đích trò chơi phù hợp là công việc cần thiết khi tổ chức trò chơi.
- Cử người hướng dẫn chơi (GV).
- Thông báo kế hoạch, thời gian, nội dung trò chơi đến HS.
- Phân công nhiệm vụ cho các lớp, tổ nhóm, đội chơi để chuẩn bị điều kiện phương tiện (lực lượng; phục trang như quần áo, khăn, cờ; còi; phần thưởng) cho cuộc chơi.

Bước 2: Tiến hành trò chơi

- Ổn định tổ chức, bố trí đội hình: tùy từng trò chơi, địa điểm tổ chức, số lượng người chơi mà GV bố trí đội hình, phương tiện cho phù hợp, có thể theo hàng dọc, hàng ngang, vòng tròn hay chữ U,....
- GV xác định vị trí cố định hoặc di động sao cho mọi khẩu lệnh các em đều nghe thấy, các động tác HS quan sát, thực hiện được, ngược lại bản thân GV phải phát hiện được đúng, sai khi các em chơi.
- GV giới thiệu trò chơi phải ngắn gọn, hấp dẫn, dễ hiểu, dễ tiếp thu, dễ thực hiện, bao gồm các nội dung sau: Thông báo tên trò chơi, chủ đề chơi; Nêu mục đích và các yêu cầu của trò chơi; Nói rõ cách chơi và luật chơi. Cho HS chơi nháp/chơi thử 1 -2 lần. Sau đó HS bắt đầu chơi thật.
- Dùng khẩu lệnh bằng lời, còi, kèn, chuông, trống để điều khiển cuộc chơi.
- GV hay nhóm trọng tài cần quan sát, theo dõi kỹ, chính xác để đánh giá thắng thua và rút kinh nghiệm....

Bước 3: Kết thúc trò chơi

- Đánh giá kết quả trò chơi: GV công bố kết quả cuộc chơi khách quan, công bằng, chính xác giúp HS nhận thức được ưu điểm và tồn tại để cố gắng ở những trò chơi tiếp theo.
- Động viên, khích lệ ý thức, tinh thần cố gắng của các em, tuyên dương, khen ngợi hay khen thưởng bằng vật chất, tạo không khí vui vẻ, phấn khởi và để lại những ấn tượng tốt đẹp trong tập thể HS về cuộc chơi.
- Dẫn dò các em những điều cần thiết (thu dọn phương tiện, vệ sinh nơi chơi,...)

2.4. Phương pháp làm việc nhóm

Làm việc theo nhóm nhỏ là phương pháp tổ chức dạy học - giáo dục, trong đó, GV sắp xếp HS thành những nhóm nhỏ theo hướng tạo ra sự tương tác trực tiếp giữa các thành viên, từ đó HS trong nhóm trao đổi, giúp đỡ và cùng nhau phối hợp làm việc để hoàn thành nhiệm vụ chung của nhóm.

Làm việc nhóm có ý nghĩa rất lớn trong việc:

- Phát huy cao độ vai trò chủ thể, tính tự giác, tích cực, sáng tạo, năng động, tinh thần trách nhiệm của HS, tạo cơ hội cho các em tự thể hiện, tự khẳng định khả năng, thực hiện tốt hơn nhiệm vụ được giao.
- Giúp HS hình thành các KN xã hội và phẩm chất nhân cách cần thiết như: KN tổ chức, quản lí, GQVĐ, hợp tác, có trách nhiệm cao, tinh thần đồng đội, sự quan tâm và mối quan hệ khăng khít, sự ủng hộ cá nhân và khuyến khích tinh thần học hỏi lẫn nhau, xác định giá trị của sự đa dạng và tính gắn kết.
- Thể hiện mối quan hệ bình đẳng, dân chủ và nhân văn: tạo cơ hội bình đẳng cho mỗi cá nhân người học được khẳng định và phát triển. Nhóm làm việc sẽ khuyến khích HS giao tiếp với nhau và như vậy sẽ giúp cho những em nhút nhát, thiếu tự tin có nhiều cơ hội hòa nhập với lớp học,....

Để phương pháp làm việc nhóm thực sự phát huy hiệu quả, GV cần lưu ý một số vấn đề sau:

a) Thiết kế các nhiệm vụ đòi hỏi sự phụ thuộc lẫn nhau

Có một số cách sau đây để tạo ra sự phụ thuộc giữa HS trong nhóm với nhau như:

- Yêu cầu HS chia sẻ tài liệu; - Tạo ra mục tiêu nhóm; - Cho điểm chung cả nhóm;
- Cấu trúc nhiệm vụ như thế nào để HS phụ thuộc vào thông tin của nhau;
- Phân công các vai trò bổ trợ và có liên quan lẫn nhau để thực hiện nhiệm vụ chung của nhóm, từ đó tạo ra sự phụ thuộc tích cực.

b) Tạo ra những nhiệm vụ phù hợp với KN và khả năng làm việc nhóm của HS

Khi thiết kế nhiệm vụ cho nhóm GV cần lưu ý các vấn đề sau: - Đưa ra nhiệm vụ phù hợp với khả năng và đảm bảo thời gian cho HS tham gia đầy đủ nhưng không bắt chúng chờ đợi quá lâu để được khuyến khích hay nhiệm vụ quá nặng nhọc; - Điều tiết sự đi lại của HS xung quanh lớp học.

c) Phân công nhiệm vụ công bằng giữa các nhóm và các thành viên

GV cố gắng xây dựng nhiệm vụ như thế nào để mỗi thành viên trong nhóm đều có công việc và trách nhiệm cụ thể, từ đó tạo ra vị thế của họ trong nhóm, lớp. Muốn vậy, các nhiệm vụ phải được thiết kế cụ thể, giao việc rõ ràng và mỗi thành viên phải tiếp nhận nhiệm vụ đó, có trách nhiệm giải quyết vì tập thể, nhóm.

d) Đảm bảo trách nhiệm của cá nhân

Để cá nhân có trách nhiệm với công việc của mình GV cần: - Giao nhiệm vụ rõ ràng cho từng thành viên trong nhóm;

- Thường xuyên thay đổi nhóm trưởng cũng như người đại diện nhóm báo cáo;
- Sử dụng quy mô nhóm nhỏ, đặc biệt với nhiệm vụ chung có tính chất tìm hiểu, thu thập tư liệu hoặc các nhiệm vụ thực hành, thí nghiệm;
- Phân công HS trong nhóm đảm nhận các vai trò khác nhau như phân tích ở trên;

- Đánh giá mức độ tham gia của cá nhân đối với kết quả công việc của nhóm hoặc yêu cầu mỗi HS hoàn thành công việc trước khi làm việc nhóm.

e) Sử dụng nhiều cách sắp xếp nhóm làm việc khác nhau

Có nhiều cách sắp xếp nhóm làm việc như: - Hình thành nhóm theo nhiệm vụ;

- Hình thành nhóm học tập theo quy tắc ngẫu nhiên (đếm theo số thứ tự tương đương với số nhóm muốn hình thành. Có thể thay đổi bằng cách đếm theo tên các loài hoa, con vật,... cho thêm vui nhộn;

- Phân chia nhóm theo bàn hay một số bàn học gần nhau, hoặc dùng đơn vị tổ của HS để làm một hay một số nhóm, theo giới, mức độ, thói quen làm việc, khả năng của HS;

- Một vài người lại thích để HS tự chọn, tuy nhiên, điều này thích hợp nhất đối với những lớp ít HS, những lớp mà các em đã biết rõ về nhau.

g) Hướng dẫn HS phương pháp, KN làm việc nhóm (KNLVN)

KNLVN là yếu tố quyết định thành công của học theo nhóm. Với lợi thế linh hoạt và chủ động về thời gian, nội dung, HĐGD sẽ rất tốt cho việc rèn luyện KNLVN và thực hành các KN xã hội khác. Vì vậy, để rèn luyện KNLVN cho HS có hiệu quả, khi tiến hành làm việc theo nhóm trong HĐ TNST, GV cần tiến hành theo các bước sau:

1. Chuẩn bị cho hoạt động:

- GV hướng dẫn HS trao đổi, đề xuất vấn đề, xác định mục tiêu, nhiệm vụ, cách thực hiện và lập kế hoạch; tự lựa chọn nhóm theo từng nội dung; phân công nhóm trưởng và các vai trò khác cho từng thành viên;

- Hướng dẫn từng nhóm phân công công việc hợp lí, có liên quan, phụ thuộc nhau;

- Chú trọng HS vào một số KNLVN cần thiết cho hoạt động (chọn 2 - 3 KN để nhấn mạnh): giải thích sự cần thiết; làm rõ khái niệm và cách thể hiện; tạo ra tình huống để luyện tập; tổ chức cho HS tự nhận xét, đánh giá; yêu cầu HS thể hiện các KN đó trong hoạt động.

2. Thực hiện:

- GV quan sát, nắm bắt thông tin ngược từ HS xem các nhóm có hiểu rõ nhiệm vụ không?, có thể hiện KNLVN đúng không?, các vai trò thể hiện như thế nào?;
- Giúp đỡ những nhóm vận hành đúng hướng và duy trì mối quan hệ phụ thuộc lẫn nhau một cách tích cực; - Khuyến khích, động viên các nhóm hoặc cá nhân làm việc tốt;
- Can thiệp, điều chỉnh hoạt động của nhóm khi thấy cần thiết,...

3. Đánh giá hoạt động: Ở bước này GV cần:

- Lôi cuốn HS nhận xét, đánh giá về kết quả hoạt động của nhóm, mức độ tham gia của từng thành viên;
- Gợi mở cho HS phân tích sự phối hợp hoạt động giữa các thành viên trong nhóm, thể hiện các KNLVN;
- Điều chỉnh, bổ sung trên cơ sở đánh giá đúng sự cố gắng của từng nhóm, chú trọng phân tích những KNLVN mà HS đã thể hiện;
- Đưa ra kết luận gồm kết quả hoạt động và mức độ thể hiện các KNLVN (cái gì đã làm tốt, cần rèn luyện thêm và rèn luyện như thế nào).

Tùy theo tính chất và mục đích của từng hoạt động cụ thể cũng như điều kiện, khả năng của các em mà GV có thể lựa chọn một hay nhiều phương pháp phù hợp. Điều quan trọng là phương pháp được lựa chọn cần phát huy cao độ vai trò chủ động, tích cực, sáng tạo của HS và khai thác tối đa kinh nghiệm các em đã có.

- Hoạt động TNST hướng đến những phẩm chất và năng lực chung như đã được đưa ra trong Dự thảo Chương trình mới, ngoài ra hoạt động TNST còn có ưu thế trong việc thúc đẩy hình thành ở người học các năng lực đặc thù sau:
- Năng lực hoạt động và tổ chức hoạt động;
- Năng lực tổ chức và quản lý cuộc sống;

- Năng lực tự nhận thức và tích cực hóa bản thân;
- Năng lực định hướng nghề nghiệp;
- Năng lực khám phá và sáng tạo;

Chính vì vậy đầu ra của hoạt động TNST khá đa dạng và khó xác định mức độ chung, nhất là khi nó lại luôn gắn với cảm xúc – lĩnh vực mang tính chủ quan cao, cũng là cơ sở quan trọng của sự hình thành sáng tạo và phân hóa.

3. Nguyên tắc xây dựng thành công bài học trải nghiệm sáng tạo

- Gắn với các tình huống từ thực tiễn đời sống

Học tập trải nghiệm sáng tạo mang ý nghĩa rộng là các tình huống hay bối cảnh có ý nghĩa vận dụng kiến thức vào giải quyết và nó mang ý nghĩa một hoạt động xã hội.

Học tập trải nghiệm gắn với các tình huống từ thực tiễn cuộc sống đòi hỏi học sinh phải hòa mình vào thực tiễn để giải quyết vấn đề đó. Hơn nữa các nội dung học tập trải nghiệm phải mang tính xã hội có nghĩa là nói tới quy mô rộng lớn của học tập trải nghiệm hướng tới.

Với mục tiêu đào tạo ra những con người mới, thế hệ mới làm chủ nhân tương lai đất nước thì việc đưa học sinh gần hơn tới thực tế cuộc sống, xã hội sẽ làm nâng cao vốn hiểu biết từ đó có được kĩ năng sống và vốn kiến thức cần thiết.

- Gắn với những vấn đề cần giải quyết ở địa phương

Cần đảm bảo chủ đề học tập trải nghiệm phải gắn với những vấn đề cần giải quyết ở địa phương nơi tập thể sinh sống và học tập, hoặc những điểm nổi bật. Như các lĩnh vực: Ngành nghề sản xuất cơ bản đang tồn tại trong xã hội, lĩnh vực phục vụ cộng đồng, lĩnh vực khoa học – công nghệ, lĩnh vực thủ công nghiệp, gia đình...

Căn cứ vào đó, giáo viên có thể xây dựng các chương trình học tập trải nghiệm như là: công nghiệp, nông nghiệp, nghề thủ công, công nghiệp – lâm nghiệp – ngư nghiệp, khoa học công nghệ- giáo dục – y tế, văn hóa nghệ thuật – du lịch , kinh tế, giao thông vận tải..

- Chủ đề trải nghiệm không ngoài “tầm với” kiến thức của học sinh

Không nên xây dựng các chủ đề trải nghiệm vượt quá xa nội dung kiến thức của học sinh. Nội dung kiến thức phải trong khuôn khổ kiến thức học sinh đã được học, những kiến thức liên quan có thể tham khảo và kiến thức trong chương trình SGK.

Như thế mới tạo cho học sinh được lòng tin với chính bản thân mình trong việc giải quyết vấn đề, từ đó năng lực người học sẽ dần được nâng cao.

- Giáo viên chỉ là người hỗ trợ, hướng dẫn

Trong các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, giáo viên chỉ là người hỗ trợ, hướng dẫn, nâng đỡ học sinh còn sự tham gia hoạt động, giải quyết vấn đề và nâng cao kĩ năng sống lại đòi hỏi ở người học. Giáo viên khi này đóng vai trò là một cố vấn, dần xếp nhắc nhở và giúp học sinh phát triển, đánh giá một cách hiểu biết về việc học của mình.

Cả giáo viên và học sinh không chỉ xem kiến thức là một thứ để nhớ mà còn xem việc khám phá kiến thức là một niềm vui trong quá trình học tập. Đặc biệt với học sinh thì việc khám phá kiến thức thông qua việc học trải nghiệm giống như mở một hộp quà mà chính học sinh là người tự tìm ra nó.

- Chọn được nội dung cho phù hợp với việc học trải nghiệm

Chương trình, kế hoạch học tập trải nghiệm phải được thiết kế để trang bị cho học sinh đầy đủ yếu tố: Kiến thức, kĩ năng, giá trị và cả cách vận dụng kiến thức vào thực tiễn cuộc sống.

Bởi vậy ngay trong khâu thiết kế giáo án người giáo viên phải chọn được nội dung cho phù hợp với việc học trải nghiệm rồi đưa ra được mục tiêu đầu ra cho sản phẩm của mình về kiến thức, kĩ năng và giá trị của bài học.

Trong quá trình học tập trải nghiệm giáo viên phải chú ý bám sát giáo án cũng như học sinh để bài học đạt hiệu quả cao.

- Không quá ôm đồm kiến thức

Qua bài học, học sinh phải nắm vững được kiến thức trọng tâm, tự hoàn thiện kiến thức kĩ năng vận dụng của mình. Điểm mấu chốt sau một bài học là học sinh phải nắm được kiến thức nền cơ bản cũng như những kĩ năng cần thiết mà bài học muốn truyền tải.

Việc ôm đồm quá nhiều kiến thức nhồi nhét cho học sinh sẽ làm bài học trở nên quá tải bởi vậy cần tìm ra được nội dung trọng tâm hướng tới thực tiễn để học sinh có thể khắc sâu và hoàn thiện kĩ năng vận dụng sau bài học mà các em được trải nghiệm.

- Cân đối giữa chiều sâu kiến thức và bề rộng vận dụng

Quá trình học tập trải nghiệm phải được cân đối giữa chiều sâu kiến thức và bề rộng trong sự liên hệ và vận dụng trong cuộc sống. Để đảm bảo một bài học đầy đủ chiều sâu và bề rộng là một việc làm khó khăn bởi trong một tiết học thời lượng kiến thức có hạn.

Tuy nhiên, đòi hỏi giáo viên phải tận dụng tối đa lợi thế mà học tập trải nghiệm có thể làm được và thiết kế bài học cho tương thích với thời gian và nội dung kiến thức chuyên sâu và có thêm những mở rộng và liên hệ với thực tiễn cuộc sống sẽ làm bài giảng hấp dẫn, phong phú hơn.

- Kiến thức đi dần từ thấp lên cao

Bài học được xây dựng bởi những ý tưởng về nội dung rõ ràng, phù hợp với lứa tuổi và điều kiện nhà trường, địa phương. Nội dung dạy học mang tính thời sự gắn kết đời sống thực tiễn của địa phương, đất nước và hòa nhập quốc tế.

Bên cạnh việc bồi dưỡng kĩ năng học tập thì việc đảm bảo nội dung chương trình vẫn là yêu cầu trên hết đối với một bài học. Để đạt được hiệu quả trong bài học thì giáo viên cần lên những ý tưởng nội dung rõ ràng, sắp xếp cho phù hợp với trình tự kiến thức cũng như đưa học sinh đi từ bậc thấp kiến thức nâng dần lên bậc cao hơn.

Khi đó, học sinh sẽ không bị bối ngỡ và tập dần thích nghi với phương pháp học mới. Việc cô đọng, rõ ràng về nội dung khiến cho học sinh dễ hiểu và nắm được bản chất vấn đề.

Tính khoa học – giáo dục là nội dung phải đảm bảo tính logic và khoa học, tính giáo dục cũng như thẩm mỹ và đạo đức. Lựa chọn nội dung cần phải có ưu thế để đạt được mục tiêu năng lực đề ra.

- Học sinh phải được trải nghiệm ý nghĩa của bài học

Học sinh phải được trải nghiệm ý nghĩa của bài học, tự xác định cách thức, kết quả, và giải quyết vấn đề. Với phương pháp học này học sinh không còn bị động như lối học truyền thống mà các em trở thành trung tâm, những người chủ động đón nhận, tìm thấy kiến thức dưới sự hướng dẫn tự giáo viên.

Việc học này phải xuất phát từ nhu cầu của học sinh trong việc tìm ra giải pháp để giải quyết tình huống học tập và khám phá sâu hơn tình huống đó. Sau quá trình lĩnh hội và tìm hiểu kiến thức học sinh phải tự điều chỉnh lại kiến thức cho bản thân.

- Môi trường học tập phải mang tính cộng đồng

Nguyên tắc này muốn nói tới sự hợp tác của học sinh trong quá trình học tập. Hay nói cách khác là cách làm việc nhóm để đảm bảo sự khách quan, học hỏi lẫn nhau cũng như học cách làm việc và chung sống với người khác.

3. Kinh nghiệm thiết kế một hoạt động trải nghiệm sáng tạo

1. Giai đoạn chuẩn bị (Giai đoạn này còn gọi là quá trình lôgic - diễn ra ở bên ngoài HS (chủ thể hoạt động), nó căn cứ vào cấu trúc của nội dung của hoạt động TNST mà GV định tổ chức. Tương tự như việc soạn giáo án trong dạy học.

Bước 1: GV (hoặc người tổ chức) lựa chọn, đặt tên và xác định rõ mục tiêu, yêu cầu của hoạt động TNST: Khâu lựa chọn hoạt động rất quan trọng, nó đặt cơ sở cho việc thiết kế các hoạt động thành phần. Khi lựa chọn, GV (hoặc người tổ chức) căn cứ vào mục tiêu giáo dục của hoạt động TNST là gì, cần hình thành ở HS kiến thức, kỹ năng, thái độ, năng lực gì. Khi đã lựa chọn được

nội dung hoạt động rồi thì căn cứ vào nội dung ấy mà lựa chọn phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động cho phù hợp (Vì nội dung và phương pháp có liên hệ biện chứng với nhau).

Bước 2: Phân giải nội dung của hoạt động TNST thành cấu trúc lôgic tường minh: GV phân tích hoạt động TNST thành cấu trúc lôgic tường minh (trong nhận thức). Nói cách khác là hình dung được hoạt động TNST được cấu trúc từ những thành tố nào (để sau này, tương ứng với mỗi thành tố ta sẽ thiết kế ra một hoạt động thành phần). Ví dụ: Hoạt động “đo chiều cao của HS tiểu học” được phân giải thành các thành tố: Chuẩn bị thước đo và đơn vị đo, đứng sát thước đo, quan sát điểm đo, đánh dấu trên thước, ghi chép số đo, so sánh số đo, nhận xét, đánh giá, kết luận...Các thành tố này tạo nên cấu trúc trọn vẹn của hoạt động TNST “đo chiều cao của HS tiểu học”.

Bước 3: Phân bậc hoạt động TNST thành các hoạt động thành phần (Thành các hành động, hoặc chuỗi thao tác).

Bước 4: Thiết kế thành các hoạt động hoặc chuỗi thao tác tương thích với lôgic của nội dung hoạt động TNST.